**TUẦN 5**

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS vốn từ ngữ về đồ vật.

- HS tìm từ nói về đồ vật mà mình yêu thích. HS thêm yêu đồ vật trong gia đình và biết giữ gìn bảo quản các đồ vật đó.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Biết sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cơ thể con vật vào viết câu.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

## - GV: Máy tính +ti vi

- HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu một số đồ vật có trong gia đình em.  - Tìm các từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể con vật hoặc các từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của các bộ phận cơ thể đó.  🠢Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về đồ vật; tác dụng của chúng.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Giải các ô chữ sau  (1) Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.  (2) Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.  (3) Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.  (4) Đồ vật để quét nhà, sân,...  (5) Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc.   (6) Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS chơi dưới dạng giải ô chữ.  - Yêu cầu HS tìm ra từ khóa của các ô chữ.  - Em hãy tìm từ ngữ chỉ bộ phận của các đồ vật trên.  **🠢***GV mở rộng thêm một số từ về đồ vật và GD HS yêu thích, có ý thức giữ gìn bảo quản các đồ vật trong gia đình..*  **Bài 2**: Đặt 3-4 câu về đồ vật em yêu thích theo mẫu Ai thế nào?  - Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai thế nào? nói về đồ vật yêu thích.  - Yêu cầu làm bài cá nhân.  - Theo dõi, kiểm tra, nhận xét.  **🠢**Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào về đồ vật yêu thích.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Viết đoạn văn ngắn 3-4 câu kể về một đồ vật mà em yêu thích.  Gợi ý:  + Đó là đồ dùng gì?  + Nó có đặc điểm và ích lợi gì?  + Em có suy nghĩ gì về người đã làm ra đồ dùng đó?  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **🠢**Chốt: Khi viết đoạn văn nên dùng biện pháp tu từ so sánh để câu văn, bài văn thêm sinh động, gần gũi.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. | - Nhiều HS nêu: *búp bê, rô bốt, tủ, gương, ...*  - HS nêu: *lưng, bụng ,tay, chân, ...*  - HS nêu ý kiến và bổ sung cho nhau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đ | À | N | | N | Ồ | I | | C | A | | C | H | Ổ | I | | N | Ơ | | C | Ò | I |   - HS nêu.  - HS chơi (ghi đáp án ra bảng con)  - ĐỒ CHƠI  - HS trao đổi nhóm 2, nêu trước lớp.  VD: Đàn piano: máy đàn, dây đàn, bàn phím, thùng đàn, khuôn đàn, dây đàn, ....  - Tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS nêu trước lớp.  - Học sinh làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài.  - Một số HS đọc bài làm trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc và xác định y/c.  - Học sinh làm vở dựa theo gợi ý.  - Một vài HS đọc bài trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.  *Ví dụ: Em có rất nhiều đồ chơi nhưng em thích nhất vẫn là chú gấu bông. Chú có bộ lông màu nâu mềm mại, khi sờ vào em cảm thấy nó mịn như nhung. Chú khoác trên mình một bộ yếm bò màu xanh trông thật dễ thương.Chú gấu bông đáng yêu chính là người bạn thân thiết nhất của em. Em rất biết ơn những người đã làm ra chú.* |

**`**

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: So sánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố về biện pháp tu từ so sánh. Tìm được hình ảnh so sánh và ghi lại được các sự vật được so sánh với nhau, xác định được từ chỉ sự so sánh trong các hình ảnh đó; vận dụng để viết đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung**.

- Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Biết tự giải quyết nhiệm cụ học tập. Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ti vi, Máy tính.

- HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Sử dụng hình ảnh so sánh có tác dụng gì?  - GV yêu cầu lấy ví dụ minh hoạ về câu văn hoặc câu thơ có sử dụng hình ảnh so sánh và nêu rõ những sự vật được so sánh với nhau.  - Gv nhận xét.  🠢**Chốt***: hình ảnh so sánh gồm: sự vật 1 + từ so sánh + sự vật 2 (2 sự vật phải có nét tương đồng)*  **2. Luyện tập** | - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp. |
| **Bài 1.** Ghi lại những hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau:  “Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. ”  - Giới thiệu về cây gạo (Chiếu màn hình ti vi)  - Cho HS làm bài theo nhóm đôi  - Tổ chức báo cáo  Đáp án:  + cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ  + hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi  + hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh  🠢**Chốt:** *Sử dụng hình ảnh so sánh giúp cho hình ảnh, sự vật được nói đến dễ hiểu, sinh động, gợi cảm và hấp dẫn hơn.*  **Bài 2.** Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong những hình ảnh so sánh vừa tìm được ở BT1.  - Cho HS làm bài vào vở (gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau).  - Chữa bài, chốt đáp án đúng.  - Cho HS xác định thêm các từ so sánh trong mỗi hình ảnh.  + Ngoài những từ so sánh này, còn có thể sử dụng những từ so sánh nào?  🠢*Củng cố về sự vật được so sánh và từ so sánh*  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Hãy viết một đoạn văn ngắn về một con vật mà em thích trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh.  - H/d HS tìm ý cho đoạn văn.  - H/d HS xác định một vài đặc điểm của con vật có thể xây dựng thành hình ảnh so sánh khi viết. (VD: đầu chú chó giống như quả đu đủ, cái đuôi cong lên như dấu hỏi, hai tai như hai tam giác,...)  - Yêu cầu HS viết vào vở.  - Nhận xét 3- 4 bài viết và góp ý chung .  - Biện pháp nghệ thuật so sánh có tác dụng gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS tích cực vận dụng biện pháp so sánh khi nói, viết để câu văn thêm giàu hình ảnh và sinh động hơn. | - HS xác định yêu cầu  - 2 HS đọc đoạn văn  - HS quan sát, lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi  - 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS đọc và nêu yêu cầu  - Làm bài cá nhân  *Đáp án:*  *+ cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ*  *+ hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi*  *+ hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh*  - HS nêu: tựa như, y như, tựa, giống, giống hệt, *...*  - HS nêu yêu cầu.  - Nhiều HS nêu con vật mình chọn kể, nêu ý cần kể về con vật đó.  - HS viết bài  - 3- 4 HS đọc trước lớp và nêu hình ảnh so sánh có trong đoạn văn của mình.  - 2 HS trả lời: Làm cho câu văn hay hơn, sinh động hơn, các sự vật trở nên gần gũi hơn |

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: Kể chuyện em tiết kiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) kể chuyện em tiết kiệm em tiết kiệm điện, nước, thức ăn.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành bài tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết văn của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bài giảng Power point.

2. Học sinh: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hiểu thế nào là tiết kiệm?  - Nên các bước viết đoạn văn? | - ... là việc sử dụng đúng mức, phù hợp, tránh việc lãng phí.  - HS nêu |
| \* GV chốt: 5 bước viết đoạn văn:  + Viết về gì?;  + Tìm ý;  + Sắp xếp ý;  + Viết;  + Hoàn chỉnh.  **2. Luyện tập**  Đề bài: Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước hoặc thức ăn.  *2.1. Tìm hiểu đề*  - Gọi 1 – 2 HS đọc đề  - Nêu yêu cầu của đề.  - GV yêu cầu HS nêu lại các bước khi viết một đoạn văn kể chuyện (Gồm 5 bước)  ***2.2. Viết câu chuyện mà em chọn***  + Bước 1 (Viết về gì?)  - Em muốn viết về gì?  + Bước 2: (Tìm ý)  - Câu chuyện em kể diễn ra khi nào? Ở đâu?  - Có những ai tham gia?  + Bước 3 (Sắp xếp ý): HS xác định các ý chính: Tên hoạt động là gì? Hoạt động diễn biến như thế nào? Em hoặc những người tham gia có cảm xúc như thế nào?  + Bước 4 (Viết): yêu cầu HS viết câu chuyện theo dàn ý đã lập. GV lưu ý HS viết câu đúng, giữa các câu có sự nối kết.  + Bước 5 (Hoàn chỉnh): yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã viết, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, bổ sung thêm thông tin cần thiết hoặc bớt đi các thông tin thừa.  2.3. Giới thiệu đoạn văn.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp.  **3. Vận dụng**  - GV cùng HS trao đổi về tác dụng của việc tiết kiệm điện.    🠢GV chốt: Tiết kiệm điện không chỉ đem lại lợi ích cho gia đình mà còn góp phần tạo nên lợi ích chung cho toàn xã hội. Chính vì vậy chúng ta hãy tạo thói quen sử dụng điện tiết kiệm ngay từ hôm nay.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS nghe và ghi nhớ  - HS đọc đề, lớp đọc thầm  - Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước hoặc thức ăn.  - HS quan sát, nêu lại 5 bước khi kể chuyện.  - HS lựa chọn nội dung chính câu chuyện bằng cách trả lời  - Em muốn viết chuyện em tiết kiệm điện.  - HS trả lời các câu hỏi gợi ý để xác định thông tin về câu chuyện (thời gian, địa điểm)  + Vào một buổi tối, ở xóm em.  + Tất cả các gia đình trong xóm.  + Hưởng ứng chương trình "Giờ Trái Đất"  **+** Từ 8 giờ tối đến 9 giờ tối, mọi nhà sẽ tắt hết các thiết bị điện. Đúng 8 giờ em và anh nam đã tắt đèn ở các phòng. Ti vi, điều hòa cũng được tắt đi. Mọi người cùng ngồi trước hiên nhà trò chuyện....  + Cả gia đình em đã có một tiếng thật ý nghĩa bên nhau.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - Các HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV chấm bài.  **-** HS nêu: Có tác dụng với cả gia đình, xã hội và môi trường  + Giảm chi phí tiền điện hàng tháng của gia đình.  + Giảm chi phí về xây dựng nguồn điện, có nhiều điện dành cho sản xuất.  + Giảm bớt khí thải và chất gây ô nhiễm.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |